

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN DIÊN KHÁNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 01 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Xuân Hương
Ông Phạm Hùng Cường
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 345/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị K - sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa
Bà K vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt
- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Bình T, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện D, Khánh Hòa
Ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Bà và ông Nguyễn Bình T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện D vào năm 2018. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp về nhiều mặt trong cuộc sống dẫn đến hay cãi nhau, không khí gia đình luôn căng thẳng, bất hòa thường xuyên xảy ra làm tổn thương cho cả hai. Ông T nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con. Có khi ông T còn sử dụng vũ lực đối với bà. Bà đã nhiều lần đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Đến năm 2021 bà và ông T không còn sống chung với nhau, bà về nhà mẹ đẻ ở Cam Lâm sinh sống cho tới nay, chấm dứt

quan hệ vợ chồng. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh T1, sinh ngày 04/10/2018 và Nguyễn Khải D, sinh ngày 22/01/2022. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn vắng mặt nhưng tại các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Bình T trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn ông thống nhất như lời trình bày của bà K. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2019 do có sự khác biệt về lối sống, tính cách không hòa hợp với gia đình ông nên bà K có dẫn con về nhà mẹ đẻ sinh sống, sau đó vợ chồng có quay lại sống chung với nhau. Đến năm 2021, ông và bà K lại xảy ra mâu thuẫn nên bà K lại dẫn các con về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay. Nay bà K nộp đơn xin ly hôn với ông, ông không đồng ý vì ông không muốn mất hạnh phúc gia đình và hai con thiếu đi tình cảm yêu thương của cha mẹ.

Về con chung: Ông và bà K có 02 con chung: Nguyễn Ngọc Khánh T1, sinh ngày 04/10/2018 và Nguyễn Khải D, sinh ngày 22/01/2022. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao 02 con chung cho bà K nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Bình T. Giao con chung Nguyễn Ngọc Khánh T1, sinh ngày 04/10/2018 và Nguyễn Khải D, sinh ngày 22/01/2022 cho bà K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử không xét. Về án phí: Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Bình T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã S, huyện D và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 09/2018 ngày 24/5/2018, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, giữa bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Bình T đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài. Qua lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn cho thấy cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, không có tiếng nói chung; mỗi người tự lo cuộc sống của mình, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà K xác định không còn tình cảm yêu thương đối với ông T, không thể quay về chung sống với ông T nên nhất quyết xin ly hôn; ông T xác định còn tình cảm với vợ nhưng không có cách nào khuyên bà quay lại chung sống với ông. Tại phiên tòa, ông T cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông T đã có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét tình cảm vợ chồng giữa bà K và ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà K đối với ông T là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà K và ông T có 02 con chung Nguyễn Ngọc Khánh T1, sinh ngày 04/10/2018 và Nguyễn Khải D, sinh ngày 22/01/2022. Quá trình giải quyết vụ án, bà K và ông T thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung cho bà K nuôi dưỡng nên ghi nhận. Bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K và ông T xác định không có, không yêu cầu giải quyết quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà K phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Bình T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Khánh T1, sinh ngày 04/10/2018 và Nguyễn Khải D, sinh ngày 22/01/2022 cho bà Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà **K**, ông **T** đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị K** phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà **K** đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0004346 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà **K** đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh;
- UBND xã Suối Hiệp (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tuyết Sương
(Đã ký)